

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú A; sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đường Xuân H; sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tú A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú A kết hôn với anh Đường Xuân H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 18/11/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm việc tại huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 8 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống với nhau; vợ chồng đã ly thân được khoảng 1 năm. Nay chị Anh thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng được ly hôn với anh Đường Xuân H.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung là Đường Thị Diệp C, sinh ngày 29/9/2014. Chị Nguyễn Thị Tú A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); chị Anh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/5/2022 và tại phiên tòa anh Đường Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đường Xuân H công nhận tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng như chị Nguyễn Thị Tú A trình bày là đúng nhưng anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa quá trầm trọng, anh H vẫn còn tình cảm với chị Anh. Tuy nhiên, việc chị Anh xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn nên anh H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tú A.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung là Đường Thị Diệp C, sinh ngày 29/9/2014. Anh Đường Xuân H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả con chung cho tới tuổi trưởng thành (18 tuổi); anh H không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Đường Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đường Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia làm việc nhưng anh H vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tú A ly hôn anh Đường Xuân H.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Đường Thị Diệp C, sinh ngày 29/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Tú A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú A, anh Đường Xuân H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn hiện cư trú tại xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Đường Xuân H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đúng pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Tú A và anh Đường Xuân H thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau; hiện nay vợ chồng đã ly thân được khoảng 01 năm. Anh Đường Xuân H đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do, trong khi đó chị Anh kiên quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Anh và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tú A được ly hôn với anh Đường Xuân H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Căn cứ vào giấy khai sinh số 77/2014 của UBND xã D (Nay là xã T), chị Nguyễn Thị Tú A và anh Đường Xuân H có 01 con chung là cháu Đường Thị Diệp C, sinh ngày 29/9/2014. Chị Tú A và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho tới tuổi trưởng thành.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Nguyễn Thị Tú A và anh Đường Xuân H là hoàn toàn chính đáng. Chị A và anh H đều còn trẻ, là người khỏe mạnh, có việc làm thu nhập cơ bản ổn định, đủ điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, trên thực tế chị Anh và anh H đã sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay, cháu C hiện đang sống cùng chị A và học tập tại Trường tiểu học A, chị Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và đảm bảo các điều kiện về ăn, ở, học tập và các nhu cầu thiết yếu khác cho cháu Chi. Mặt khác, cháu Chi là nữ giới, tuổi còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và cháu Chi có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, xét thấy cần giao cháu Đường Thị Diệp C cho chị Nguyễn Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tú A không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Đường Xuân H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tú A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tú A, anh Đường Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tú A ly hôn anh Đường Xuân H.

2. Giao con chung Đường Thị Diệp C, sinh ngày 29/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đường Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị Tú A phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Tú A đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013088 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Nguyễn Thị Tú A, anh Đường Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ (2b);
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã An Dũng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Huy Trọng